

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 20/2018/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý và sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ đối với hệ thống đường bộ do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 50/2015 /TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý và sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ đối với hệ thống đường bộ do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2018.

Bãi bỏ Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành quy chế phối hợp quản lý phạm vi đất dành cho đường bộ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành quy định xử lý các trường hợp công trình xây dựng và đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ cấp tỉnh, cấp huyện quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./*Ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- Website Chính phủ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng nghiên cứu, Ban TCD;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Nguyên.

18 b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *Ph*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ph
Phạm Anh Tuấn

QUY ĐỊNH

**Quản lý và sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2018/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về quản lý và sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ đối với hệ thống đường bộ do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý và sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ đối với hệ thống đường bộ do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Các công trình xây dựng trong quy định này gồm:* Công trình xây dựng nhà ở, nhà tạm, kiến trúc, bến bãi; công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh; công trình phụ trợ có kết cấu kiên cố hoặc bán kiên cố (xây tạm) như: hàng rào, tường rào, trụ cổng, bồn hoa kiểng, trụ biển quảng cáo; đường nội bộ, đường chuyên dùng và các công trình khác của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây viết tắt là công trình) có liên quan đến phạm vi đất dành cho đường bộ.

2. *Công trình làm ảnh hưởng đến sự bền vững của kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:* là công trình có tải trọng tĩnh và tải trọng động cùng với tác động của tác nhân cơ, lý, hóa, nhiệt năng,.. có thể làm sụt lún, hư hỏng các kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. *Công trình gây nguy hiểm cho an toàn giao thông đường bộ:* là các công trình nằm sát chân đường, sát các đường cong, sát giao lộ làm che khuất tầm nhìn hoặc làm hạn chế chiều cao và khoảng thông ngang có nguy cơ gây mất an toàn giao thông cho người và phương tiện tham gia giao thông.

4. *Phần mở rộng hành lang an toàn đường bộ:* là phần chênh lệch tăng thêm (đơn vị tính bằng mét) giữa mốc hành lang an toàn đường bộ được ban

hành quy định tại thời điểm quyết định có hiệu lực so với quy định tại quyết định trước.

5. *Hệ thống đường bộ do địa phương quản lý*: Bao gồm hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường giao thông nông thôn, đường chuyên dùng.

6. *Chủ công trình*: là người quản lý sử dụng và có trách nhiệm về pháp lý đối với công trình xây dựng.

7. *Hàng rào, trụ công tạm*: Bao gồm trụ bằng các loại đá gia công, bê tông cốt thép đúc sẵn lắp dựng mắc các loại lưới bằng kim loại, không xây tường gạch hoặc có xây tường gạch bảo vệ chân hàng rào; bằng cây hoa kiểng, các loại cây trồng thân thấp.

8. *Hàng rào, trụ công bán kiên cố*: Bao gồm trụ bê tông cốt thép đổ tại chỗ hoặc đúc sẵn lắp dựng, xây tường gạch bảo vệ chân có chiều cao $\leq 1,0\text{m}$ so với cao độ mặt bằng chung của vỉa hè (lề đường), bên trên lắp đặt khung lắp ghép bằng kim loại dạng cây, hộp, hình hoặc khung kim loại mắc lưới kim loại.

Điều 3. Phạm vi đất dành cho đường bộ

Thực hiện theo các Quyết định ban hành quy định phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành đang còn hiệu lực.

Điều 4. Quản lý và sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ

1. Việc quản lý và sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ thực hiện theo Điều 26, Điều 27, Điều 28 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010; Điều 29 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 13/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải và khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải.

2. Phạm vi đất dành cho đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình đường bộ, sử dụng và khai thác để phục vụ cho mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ, trừ một số công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

3. Việc xây dựng một số công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ phải đảm bảo khai thác an toàn công trình đường bộ và trình tự thực hiện theo quy định như tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 13/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải và khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải. Trong trường hợp xây dựng công trình có sử dụng và khai thác khoảng không, vùng đất trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ thì phải thực hiện các thủ tục theo quy định của Chính phủ.

4. Công trình xây dựng trên đất hành lang an toàn đường bộ có trước khi quy định về quản lý hành lang an toàn đường bộ có hiệu lực, đúng với mục đích sử dụng trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan có thẩm quyền cấp, chưa ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, được tạm thời tồn tại nhưng phải giữ nguyên hiện trạng không được coi nới, mở rộng.

5. Đối với trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép phạm vi đất dành cho đường bộ, kiên quyết giải tỏa, không bồi thường cho các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Điều 5. Giải quyết các công trình tồn tại trong phạm vi đất dành cho đường bộ

Thực hiện theo Điều 44 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chủ công trình dỡ bỏ ngay các công trình gây nguy hại đến sự ổn định của công trình đường bộ và an toàn hoạt động giao thông vận tải đường bộ.

2. Những công trình xét thấy chưa ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định của công trình đường bộ và an toàn giao thông đường bộ được thực hiện theo Điều 7 quy định này.

3. Việc bồi thường, hỗ trợ cho chủ công trình bị dỡ bỏ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương II

XỬ LÝ CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ ĐẤT NẪM TRONG HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG BỘ

Điều 6. Xử lý đối với các công trình vi phạm

1. Các công trình xây dựng trong hành lang an toàn đường bộ, trước đây đã có các quyết định xử lý, giải tỏa của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) nhưng chưa thực hiện hoàn thành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của quyết định tại thời điểm đó.

2. Các công trình xác định cần phải giải tỏa, di dời, sau khi thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục xử lý vi phạm hành chính mà chủ công trình không tự nguyện chấp hành thì sẽ tiến hành cưỡng chế. Trình tự, thủ tục cưỡng chế thực hiện theo Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 7. Các công trình đã xây dựng trước thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Quyết định ban hành theo thẩm quyền quy định về phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh

1. Các công trình nằm trong hành lang an toàn đường bộ có hoặc chưa có các

loại giấy tờ hợp pháp, trước đây chưa có các quyết định xử lý, giải tỏa xét thấy chưa ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định của công trình đường bộ, an toàn giao thông đường bộ được tạm thời cho tồn tại nhưng chủ công trình phải ký cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị trực tiếp quản lý tuyến đường về việc giữ nguyên hiện trạng, không nâng cấp, thay đổi quy mô kết cấu, không coi nói, mở rộng diện tích và xây dựng thêm bất kỳ hạng mục nào trong phần đất hành lang an toàn đường bộ và thực hiện dỡ bỏ công trình khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Tiến hành kiểm kê hiện trạng đất và tài sản trên đó để khi có yêu cầu giải tỏa di dời, chủ công trình phải chấp hành theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền và được xem xét hỗ trợ, bồi thường theo quy định pháp luật.

2. Các công trình nằm trong hành lang an toàn đường bộ có hoặc chưa có các loại giấy tờ hợp pháp, trước đây chưa có các quyết định xử lý, giải tỏa xét thấy có khả năng gây ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định của công trình đường bộ, an toàn giao thông đường bộ, cần phải giải tỏa di dời thì chủ công trình phải chấp hành theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền và được xem xét hỗ trợ, bồi thường theo quy định pháp luật.

Điều 8. Các công trình xây dựng sau thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Quyết định ban hành theo thẩm quyền quy định về phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh

1. Chỉ được thi công khi đã được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp Giấy phép thi công và đã tổ chức bảo đảm giao thông theo quy định; chủ đầu tư công trình phải cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, kinh phí liên quan.

2. Phải chấp hành nghiêm các quyết định giải tỏa, di dời theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo phù hợp các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 9. Xem xét, giải quyết đối với các trường hợp cải tạo, sửa chữa các công trình nhà ở, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng nằm trong hành lang an toàn đường bộ có trước thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Quyết định ban hành theo thẩm quyền quy định về hành lang an toàn đường bộ

1. Khi các công trình xây dựng bị xuống cấp, chưa được nhà nước đền bù, giải tỏa, nếu chủ công trình có nhu cầu sửa chữa hoặc xây dựng lại để sử dụng thì Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phòng chức năng huyện phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm kê đất và tài sản trên đó để lập biên bản làm cơ sở cho việc bồi thường sau này và người sử dụng phải cam kết khi nhà nước có nhu cầu giải tỏa thì chỉ giải quyết bồi thường đất và tài sản trên đất theo tình trạng hiện hữu đúng với số liệu đã kiểm kê; cơ sở để xem xét giải quyết như sau:

a) Trường hợp chủ công trình còn phần đất nằm ngoài phạm vi hành lang an toàn đường bộ thì yêu cầu chủ công trình phải chuyển đến phần đất ngoài phạm vi hành lang an toàn đường bộ để xây dựng.

b) Trường hợp chủ công trình không còn đất nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ mà tiếp tục có nhu cầu cải tạo, sửa chữa công trình trên diện tích phần đất hiện trạng thì các cơ quan, đơn vị tham gia kiểm tra xem xét, thống nhất đề xuất vị trí, quy mô sửa chữa, xây dựng công trình báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm xem xét để thực hiện đền bù giải tỏa hoặc có văn bản thống nhất phương án cho cải tạo sửa chữa, xây dựng lại đối với toàn bộ các trường hợp liên quan đến hệ thống đường bộ của địa phương trên địa bàn quản lý. Đồng thời, phải gửi thông tin kết quả giải quyết đối với các trường hợp nằm trên hệ thống đường tỉnh, đường đô thị về Sở Giao thông vận tải để cập nhật theo dõi và phục vụ cho công tác quản lý chung.

3. Các công trình xây dựng trong phần mở rộng hành lang an toàn đường bộ được thực hiện như tại Điều 7, Điều 8 quy định này.

Điều 10. Xử lý các trường hợp công trình là hàng rào, trụ cổng xây dựng nằm trong hành lang an toàn đường bộ có trước thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Quyết định ban hành theo thẩm quyền quy định về hành lang an toàn đường bộ

1. Các công trình là hàng rào, trụ cổng kiên cố, bán kiên cố nằm trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ, cách mép mặt đường không nhỏ hơn 05m (năm mét) được tạm thời cho tồn tại, lập hồ sơ kiểm kê đất và tài sản trên đó để khi có yêu cầu giải tỏa di dời, chủ công trình phải chấp hành và được xem xét bồi thường theo quy định pháp luật.

2. Các công trình hàng rào tạm, trụ cổng tạm nằm trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ, cách mép mặt đường không nhỏ hơn 04m (bốn mét) được tạm thời cho tồn tại, lập hồ sơ kiểm kê đất và tài sản trên đó để khi có yêu cầu giải tỏa di dời, chủ công trình phải chấp hành và được xem xét bồi thường theo quy định pháp luật.

3. Các hàng rào, trụ cổng được quy định ở khoản 1 và khoản 2 Điều này, tại vị trí nơi giao cắt với đường khác phải đảm bảo được vạt góc tầm nhìn tại giao lộ tối thiểu 15mx15m; xác định theo hình tam giác vuông cân từ điểm giao cắt của hai mép mặt đường hướng ngược về hai phía đường, mỗi phía 15m (02 cạnh tam giác vuông) để xác định được hai điểm kết nối vạt góc (cạnh huyền). Trường hợp không đảm bảo, lập hồ sơ kiểm kê đất và tài sản trên đó để báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, thực hiện việc bồi thường giải tỏa theo quy định pháp luật.

Điều 11. Xử lý các loại đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ

1. Các loại đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ đã có các quyết định thu hồi của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện các nội dung quy định theo quyết định tại thời điểm đó.

2. Đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ, người sử dụng đất được sử dụng theo mục đích đã được xác định trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải tuân theo quy định về đảm bảo hành lang an toàn đường bộ, không được xây dựng mới trong phần đất hành lang an toàn đường bộ, phải giữ nguyên hiện trạng và không được chuyển đổi mục đích sử dụng khi chưa có phép của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có xác định phần đất ở nhưng chưa xây dựng nhà ở, hoặc đã xây dựng nhà ở trước thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyết định ban hành theo thẩm quyền quy định về phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh, khuyến khích di dời vị trí đất ở ra ngoài hành lang an toàn đường bộ và được hoán chuyển phần diện tích đất ở tương ứng để xây dựng lại nhà ở nếu phù hợp quy hoạch.

4. Kiên quyết thu hồi và xử lý theo quy định các tổ chức, cá nhân lấn chiếm, sử dụng trái phép phạm vi đất HLATĐB.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến, thực hiện nội dung quy định này; tổ chức việc cắm mốc lộ giới trên thực địa và bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; đề ra các giải pháp để tiến hành thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý và xử phạt vi phạm nhằm bảo vệ tốt phạm vi đất dành cho đường bộ.

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức điều tra kê khai các công trình xây dựng trong hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống đường bộ của tỉnh trên địa bàn huyện và xác định các công trình phải giải tỏa, di dời, các công trình cho tạm thời sử dụng.

3. Xây dựng các loại biểu mẫu, điều tra, kê khai, thống kê áp dụng chung trên địa bàn tỉnh và tổ chức tập huấn hướng dẫn cho các phòng chuyên môn cấp huyện và các địa phương thực hiện đảm bảo thống nhất.

4. Chỉ đạo Thanh tra Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chức năng của chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân

trên địa bàn các quy định về quản lý và sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Lập và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn vi phạm ngay từ ban đầu, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ mà không được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp giấy phép thi công bao gồm:

Thi công công trình trên đường bộ đang khai thác;

Thi công các công trình thiết yếu được quy định tại khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 13/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải và điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải;

Thi công san lấp mặt bằng, sân bãi, mở đường nhánh đầu nối trái phép vào các tuyến đường chính (đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị).

c) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn cấp huyện và chính quyền cơ sở để điều tra, kê khai các công trình xây dựng trong hành lang an toàn đường bộ.

d) Tăng cường kiểm tra phát hiện các vi phạm hành lang an toàn đường bộ, thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác quản lý và sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ; chịu trách nhiệm về quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định.

đ) Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, bộ phận chức năng của chính quyền địa phương kịp thời phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành lang an toàn đường bộ và hoàn thiện hồ sơ xử lý vi phạm các hành vi xây dựng, lấn chiếm, sử dụng trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ; thực hiện giải tỏa theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ hoàn thiện hồ sơ vi phạm công trình đường bộ, lấn chiếm, sử dụng trái phép phạm vi đất dành cho đường bộ, xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

5. Chỉ đạo Đoạn Quản lý giao thông

a) Thường xuyên tuần đường, kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi xây dựng, lấn chiếm, sử dụng trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh. Khi phát hiện vi phạm phải kịp thời đình chỉ hành vi vi phạm của chủ công trình và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Thanh tra Giao thông vận tải để phối hợp lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý theo thẩm quyền;

b) Phối hợp với Thanh tra giao thông vận tải và các bộ phận chức năng của chính quyền địa phương thực hiện giải tỏa công trình lấn chiếm, sử dụng trái

phép đất dành cho đường bộ.

6. Phối hợp các ngành chức năng có liên quan tổ chức cấp, thu hồi giấy phép thi công công trình; đình chỉ các hoạt động thi công gây mất trật tự an toàn giao thông hoặc gây ảnh hưởng đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý, giải tỏa ngay những trường hợp gây mất an toàn giao thông và ảnh hưởng đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

7. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý các trường hợp xây dựng công trình, lấn chiếm, sử dụng trái phép phạm vi hành lang an toàn đường bộ thuộc hệ thống đường tỉnh trên địa bàn huyện.

Điều 13. Công an tỉnh

1. Phối hợp Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác giải tỏa, di dời đúng quy định pháp luật. Tham gia bảo vệ, hỗ trợ thi hành quyết định cưỡng chế, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội trong công tác giải tỏa, di dời và trong quá trình cưỡng chế.

2. Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành liên quan xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ theo quy định.

3. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát Giao thông đường bộ tham gia phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành liên quan để xác định các công trình xây dựng trong hành lang an toàn đường bộ gây nguy hiểm cho an toàn giao thông và làm ảnh hưởng sự bền vững kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn.

Điều 14. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức bảo vệ công trình quốc phòng kết hợp với công trình đường bộ.

Điều 15. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ.

2. Chủ trì hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch giao thông đô thị và nội dung quy hoạch giao thông đô thị trong đồ án quy hoạch đô thị; kiểm tra việc xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch đô thị và quy hoạch giao thông đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý vi phạm hành chính về xây dựng theo thẩm quyền; hỗ trợ, tham gia cưỡng chế khi có đề nghị của chính quyền địa phương.

Điều 16. Sở Tài chính

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán chi cho công tác điều

tra, kê khai và các công tác chuyên môn phục vụ cho bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, công tác cưỡng chế... phân bổ kinh phí và thanh quyết toán đảm bảo đúng quy định.

Điều 17. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện cập nhật thông tin xác định ranh giới tại thực địa và trên bản đồ phân đất mà nhà nước đã thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của các tổ chức, cá nhân để làm cơ sở phục vụ công tác quy hoạch sử dụng đất, quản lý và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ liên quan đến phạm vi đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ.

Điều 18. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý phạm vi đất dành cho đường bộ đối với các tuyến đê nông nghiệp kết hợp phục vụ giao thông theo quy định pháp luật trong phạm vi liên quan của ngành.

Điều 19. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành tỉnh có liên quan tổ chức tuyên truyền, thông tin kịp thời đến các doanh nghiệp viễn thông chấp hành các quy định của nhà nước liên quan đến phạm vi đất dành cho đường bộ.

Điều 20. Sở Công Thương

Khi lập quy hoạch phát triển và thực hiện đầu tư xây dựng các khu thương mại, dịch vụ, chợ, cửa hàng xăng dầu và các công trình khác phải đảm bảo các hạng mục xây dựng nằm ngoài phạm vi lộ giới theo quy định. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các chủ đầu tư công trình thực hiện thủ tục đấu nối đường ra vào của cơ sở với các tuyến đường bộ theo quy định.

Điều 21. Các sở, ngành tỉnh liên quan

Phối hợp Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc thẩm định, phê duyệt quy hoạch, xây dựng các công trình, dự án thuộc lĩnh vực của ngành mình có liên quan đến phạm vi đất dành cho đường bộ phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

Điều 22. Thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh

Phối hợp Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành tỉnh có liên quan trong việc thông tin, tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định của nhà nước về an toàn giao thông và phạm vi đất dành cho đường bộ.

Điều 23. Đai Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành tỉnh có liên quan thông tin kịp thời đến nhân dân các quy định của nhà nước liên quan đến việc quản lý và sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ.

Điều 24. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành tỉnh có liên quan trong việc vận động, tuyên truyền các quy định của nhà nước về an toàn giao thông, quản lý và sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ trong nhân dân.

Điều 25. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác cấm mốc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới đối với các công trình giao thông xây dựng mới, nâng cấp mở rộng được giao làm chủ đầu tư. Sau khi hoàn thành công trình tiến hành bàn giao các hệ thống cột mốc ngoài hiện trường cùng hồ sơ bản vẽ hoàn công mốc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới, kể cả phần đất nằm trong phạm vi của đường cũ hiện không còn nằm trong phạm vi công trình đường bộ xây dựng mới do thay đổi dịch tim giữa tuyến đường cũ và đường mới khi thực hiện dự án cho cơ quan quản lý và Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp nhận quản lý, xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 26. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành tỉnh có liên quan thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 21 quy định này và các giải pháp trong công tác quản lý phạm vi đất dành cho đường bộ do Trung ương quản lý, hệ thống đường tỉnh và tổ chức thực hiện quản lý đối với hệ thống đường huyện, đường xã được phân cấp quản lý.

2. Quản lý phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định của pháp luật; chỉ đạo các ngành liên quan xử lý kịp thời, tổ chức cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ; chịu trách nhiệm chính trong công tác quản lý và xử lý vi phạm lấn chiếm, tái lấn chiếm, xây dựng công trình, nhà cửa, vật kiến trúc và các công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường bộ trên địa bàn quản lý của mình.

3. Tổ chức việc cấm mốc lộ giới trên thực địa đối với hệ thống đường huyện và bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, bảo vệ tốt phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định.

4. Tổ chức lực lượng, chỉ đạo công tác điều tra, kê khai và thống kê các công trình xây dựng trong hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống đường bộ trên địa bàn quản lý.

5. Phân loại các công trình vi phạm gây nguy hiểm cho an toàn giao thông, công trình làm ảnh hưởng sự bền vững kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để

xác định đối tượng cần phải giải tỏa di dời ngay; có bồi thường, không bồi thường hoặc tạm thời cho tiếp tục sử dụng.

6. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại và tố cáo liên quan đến việc bảo vệ hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn quản lý của huyện đúng theo quy định của pháp luật. Trường hợp việc xử lý có liên quan đến nhiều ngành tỉnh thì báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành tỉnh phối hợp, hỗ trợ xử lý.

7. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết tranh chấp, khiếu nại và tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đúng theo quy định của pháp luật.

8. Xem xét giải quyết đối với các trường hợp công trình xây dựng và đất nằm trong hành lang đường bộ:

a) Thực hiện theo quy định của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 13/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải.

b) Một số trường hợp công trình, hạng mục công trình nằm trên hệ thống đường bộ của địa phương quản lý (đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã) phù hợp với nội dung của quy định này thì áp dụng theo quy định này.

9. Tiếp nhận hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông, sử dụng, xây dựng công trình lấn chiếm phạm vi đất dành cho đường bộ qua địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Thanh tra ngành Giao thông vận tải chuyên đến để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, đảm bảo đúng thời gian quy định tại Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

10. Thực hiện chỉ đạo

a) Các bộ phận chức năng, chuyên môn của huyện hướng dẫn nghiệp vụ đối với công tác bảo vệ hành lang an toàn đường bộ cho cấp xã; phối hợp với Thanh tra xây dựng, Thanh tra giao thông vận tải kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ hành lang an toàn đường bộ đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Phòng, ban chức năng trực thuộc liên quan đến nhiệm vụ quản lý, đầu tư, bảo trì công trình đường bộ của địa phương thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 13/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp quản lý phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ công trình đường bộ, tiếp nhận và giữ gìn các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của dự án; phát hiện ngăn chặn, lập biên bản đình chỉ vi phạm hành chính trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý kịp

thời các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép phạm vi đất dành cho đường bộ; hỗ trợ, tham gia cưỡng chế. Xác định cụ thể từng công trình đã xây dựng trong hành lang an toàn đường bộ, về thời điểm, quy mô, kết cấu, diện tích xây dựng theo từng địa bàn xã có tuyến đường đi qua, tổng hợp tất cả các trường hợp vi phạm trên địa bàn huyện.

Điều 27. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ, các nội dung có liên quan tại quy định này trên địa bàn quản lý.

2. Quản lý việc sử dụng đất dành cho đường bộ theo quy định của pháp luật; phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý công trình đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ bao gồm cả việc tiếp nhận bàn giao, quản lý và bảo vệ các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của dự án.

3. Chỉ đạo và phân công lực lượng phối hợp với các đơn vị chức năng của tỉnh, của huyện trong công tác điều tra, kê khai và thu thập các thông tin, các chứng cứ liên quan đến thời điểm xây dựng công trình trong hành lang an toàn đường bộ.

4. Tham gia thực hiện các quyết định về xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ.

5. Chịu trách nhiệm chính trong việc phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính để xử lý kịp thời các trường hợp mới phát sinh trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo quy định.

6. Hỗ trợ các cấp, các ngành liên quan tham gia cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

7. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

8. Bố trí bộ phận chuyên môn thường xuyên kiểm tra địa bàn nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông, sử dụng, xây dựng công trình lấn chiếm phạm vi đất dành cho đường bộ qua địa bàn; chủ trì lập biên bản, đình chỉ thi công và yêu cầu chủ công trình tháo dỡ phần vi phạm để hoàn trả lại hiện trạng ban đầu.

Nếu tổ chức, cá nhân không chấp hành, tiếp tục vi phạm thì tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp mức phạt vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì phải kịp thời chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để đề xuất xử lý, đảm bảo đúng thời gian quy định tại Điều 66 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

2. Quá trình thực hiện quy định này, nếu Trung ương ban hành những quy định khác và trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành tỉnh, địa phương kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *all*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *all*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn